

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu H.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Th
2. Bà Lê Hoàng Mỹ D

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn L – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – LĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – LĐ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 114/2025/TLST-HN&GD, ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lan C, sinh năm 1992; căn cước công dân số: xxx192010xxx, cấp ngày 28/6/2021; nơi cư trú: Số nhà 183, đường ĐT 766, thôn 2, xã TT, tỉnh LĐ.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Xuân Đ, sinh năm: 1991; căn cước công dân số: xxx091006xxx, cấp ngày 28/6/2021; Nơi cư trú: Số nhà 03, đường 24, thôn 3, xã TT, tỉnh LĐ.

Tại phiên tòa có mặt chị C, anh Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Lan C, trình bày:

Vào năm 2017, chị và anh Đỗ Xuân Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện ĐL, tỉnh BT. Nay là ủy ban nhân dân xã TT, tỉnh LĐ, trích lục kết hôn số 51/2025/TLKH-BS, ngày 22/7/2025. Trong thời gian chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc và mối quan hệ với gia đình hai bên.

Hiện chị đã dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống và anh chị ly thân từ 6/2025 cho đến nay.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đỗ Xuân Đ, trình bày:

Vào năm 2017, anh và chị C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện ĐL, tỉnh BT. Nay là ủy ban nhân dân xã TT, tỉnh LD, trích lục kết hôn số 51/2025/TLKH-BS, ngày 22/7/2025. Quá trình chung sống giữa anh và chị C thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Nay chị C yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung: Anh Đ và chị C cùng thống nhất trình bày: Anh, chị có 01 con chung là Đỗ Nhật T.M, sinh ngày 29/01/2023. Tại phiên tòa chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ cũng đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, nhưng anh yêu cầu chị C phải cho anh thăm nom con.

Về tài sản, nợ chung: Anh Đ và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp và hòa giải nhưng trong phiên hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về con chung.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật
- Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, tại phiên tòa các bên thống nhất với nhau về vấn đề hôn nhân, con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân khu vực 17 đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3] Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Lan C và anh Đỗ Xuân Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện ĐL, tỉnh BT. Nay là ủy ban nhân dân xã TT, tỉnh LD, trích lục kết hôn số 51/2025/TLKH-BS, ngày 22/7/2025. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, anh chị không vun đắp hạnh phúc vợ chồng mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét cuộc hôn nhân này đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, có kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh chị. Tại phiên tòa anh chị cùng thống nhất ly hôn. Nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh Đ là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Nhật T.M, sinh ngày 29/01/2023. Cả anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, nhưng hiện nay anh chị đã sống ly thân, con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi đang ở ổn định với chị nên không cần thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của con. Tại phiên tòa anh Đ cũng thống nhất giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không bị ép buộc và không trái pháp luật. Nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao con cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp

Về cấp dưỡng: Do chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên không xem xét trong bản án này.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C là người khởi kiện nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung của vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 225, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, Điều 28 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lan C:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Lan C và anh Đỗ Xuân Đ

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: Anh Đỗ Xuân Đ đồng ý giao cho chị Lê Thị Lan C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Nhật T.M, sinh ngày 29/01/2023. Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Chị Lê Thị Lan C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004791 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh LĐ. Chị C đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (19/11/2025) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 17 – LĐ;
- Phòng THADS Khu vực 17 – LĐ;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LĐ;
- UBND xã TT
- Lưu HSVA, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Phúc Thị Thu H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa